TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST
Ngày: 22-01-2021
V/v "Tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trầm Thị Thanh Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Trần Đông
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Ông Kim Chanh Ni**,** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải: Ông Nguyễn Văn Đồng-Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐST - DS ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Phi L, sinh năm 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: khóm, phường, thị xã D, tỉnh Tr.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị M, sinh năm 1960 (Vắng mặt)
Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1993 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Phi L trình bày: Vào ngày 01-4-2019 tôi có cho vợ chồng bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và con của họ là anh Nguyễn Tấn L vay số tiền 450.000.000đồng có làm biên nhận nợ do họ cùng ký tên, lãi suất thỏa thuận là 900.000đồng/ngày. Thời hạn vay là 02 ngày, mục đích để đáo nợ Ngân hàng. Đến thời hạn nhưng bà M, ông Nh và anh L không thực hiện tôi nhiều lần đòi nhưng họ chỉ hứa

mà không trả. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà M, ông Nh và anh L phải trả cho tôi số tiền vay còn nợ là 450.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 01-4-2019 đến khi giải quyết xong vụ án với M lãi suất là 20%/năm. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Dương Thị M tại các biên bản hòa giải bà trình bày: Bà thừa nhận vào ngày 01-4-2019 có vay của anh Lê Phi L số tiền 400.000.000đồng, lúc vay chỉ một mình bà đến nhà anh L nhận tiền và ký tên nhận nợ, sau đó anh L viết biên nhận nợ đem đến nhà bà cho chồng bà là ông Nguyễn Văn Nh và con trai là Nguyễn Tấn L ký tên lúc đó bà không có ở nhà, bà vay của anh Phi L số tiền 400.000.000đồng lãi suất thỏa thuận một ngày là 800.000đồng. Nay bà chỉ thống nhất trả cho anh Phi L số tiền vay 400.000.000đồng và lãi suất theo yêu cầu của anh Phi L là 20%/năm.

Anh Nguyễn Tấn L tại bản tự khai ngày 10-12-2020 anh thừa nhận chữ ký trong tờ biên nhận nợ ngày 01-4-2019 do anh và cha, mẹ ký tên nay anh thống nhất cùng cha, mẹ trả cho anh Phi L số tiền nợ là 450.000.000đồng nhưng yêu cầu anh Phi L giảm lãi suất vì đã đóng lãi quá nhiều.

Ông Nguyễn Văn Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần, Tòa án có tiến hành xuống địa phương để lấy lời khai và xác minh ông nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Nh.

Vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ theo trình tự, thủ tục, quyết định đưa vụ án ra xét xử và gửi hồ sơ cho Viện Kiểm Sát nghiên cứu đúng thời hạn; cấp tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 109 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ về nguyên tắc cơ bản khi giải quyết vụ án, thành phần Hội đồng xét xử và thư ký tòa án không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc bị thay đổi theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn thực hiện không đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Việc anh Lê Phi L khởi kiện yêu cầu bà M, ông Nh và anh L trả số tiền 450.000.000đồng với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01-4-2019 là có cơ sở chấp nhận. Bởi tại kết luận giám định số 533 ngày 04-12-2020 khẳng định chữ ký trên biên nhận nợ là của bà M, ông Nh và anh L và trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án hòa giải và công khai chứng cứ bị đơn bà M và anh L cũng thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ. Bị đơn bà Dương Thị M cho rằng chỉ vay 400.000.000đồng với lãi suất 800.000đồng/ngày và có đóng lãi dược 6.000.000đồng nhưng không có làm giấy tờ nên không yêu cầu cấn trừ, do đó chỉ thống nhất trả cho anh Phi L số tiền

400.000.000đồng với lãi suất 20%/năm. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án bà M, ông Nh và anh L không đưa ra được chứng cứ chứng minh rằng chỉ vay của anh Phi L số tiền 400.000.000đồng do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

Từ những chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên Tòa hôm nay cho thấy việc anh Lê Phi L khởi kiện yêu cầu bà M, ông Nh và anh L trả cho anh số tiền vay 450.000.000đồng với lãi suất 20%/năm tính từ ngày 01-4-2019 là có cơ sở chấp nhận

Về án phí và chi phí giám định đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà M, ông Nh và anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến, yêu cầu của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Đông Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, đối chiếu quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy đơn khởi kiện của anh Lê Phi L có nội dung yêu cầu bà M, ông Nh và anh L trả số tiền vay cho anh theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp vay tài sản.

[3]. Xét về đơn khởi kiện của anh Lê Phi L yêu cầu bà M, ông Nh và anh L phải trả cho anh số tiền vốn gốc đã vay là 450.000.000đồng và lãi suất 20%/năm cho anh là có căn cứ vì khi cho vay anh L có làm biên nhận nợ.

[4]. Theo các chứng cứ anh Lê Phi L cho rằng ngày 01-4-2019 anh có cho vợ chồng bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và con là anh Nguyễn Tấn L vay số tiền 450.000.000đồng có viết biên nhận nợ. Khi Tòa án thụ lý vụ án có ra thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần đầu vào ngày 12-8-2020 và tống đạt hợp lệ nhưng ông Nh và anh L không đến để tham gia phiên họp, bà M có lời khai cho rằng biên nhận chỉ một mình bà ký tên, chữ ký của ông Nh và anh L không đúng nên ngày 24-9-2020 anh Phi L có làm đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký của ông Nh và anh L.

Tòa án có đến địa phương để lấy lời khai ông Nh và anh L nhiều lần nhưng đều không gặp hai đương sự này. Ngày 26-11-2020 Tòa án tiến hành thu thập chữ ký của ông Nh và anh L để ra quyết định trưng cầu giám định. Ngày 04-12-2020 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh có kết luận giám định chữ ký trong tờ biên nhận nợ ngày 01-4-2019 do ông Nh và anh L ký tên.

Ngày 10-12-2020 Tòa án có đến nhà để tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ hai thì anh Nguyễn Tấn

L có bản tự khai thừa nhận chữ ký trong biên nhận nợ ngày 01-4-2019 do cha, mẹ là bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh ký tên. Như vậy có đủ căn cứ cho thấy rằng bà M, ông Nh và anh L có vay của anh Phi L số tiền 450.000.000đồng. Lời nại ra của bà Dương Thị M cho rằng chỉ một mình bà vay của anh Lê Phi L số tiền 400.000.000đồng, ông Nh và anh L ký tên khi bà vắng nhà do anh L đem biên nhận nợ đến kêu ký mà không có gì chứng minh là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp vay tài sản của anh Lê Phi L và đề nghị của Viện kiểm sát. Buộc bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ trả cho anh Lê Phi L số tiền vốn gốc đã vay là 450.000.000đồng và lãi suất từ ngày 01-4-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm với M lãi suất 20%/năm là (450.000.000đồng x 1.67% x 21 tháng 21 ngày = 162.540.000đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 612.540.000 (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ vào Điều 147, 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về M thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L phải chịu án phí đối với yêu cầu của anh Lê Phi L được Tòa án chấp nhận, với số tiền án phí là 28.501.600 (Hai mươi tám triệu năm trăm lẻ một ngàn sáu trăm) đồng nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải khi án có hiệu lực pháp luật.

Chi phí giám định chữ ký do anh Lê Phi L đã nộp tạm ứng 3.000.000đồng, đã chi giám định chữ ký 2.430.000đồng, ngày 04-01-2020 anh L đã nhận lại 570.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải. Bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ nộp số tiền chi phí giám định 2.430.000đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải để hoàn trả lại cho anh Lê Phi L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, 161, 277 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 288, 289, Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 9, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về M thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Phi L về tranh chấp vay tài sản đối với bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L.

Buộc bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L có trách nhiệm trả cho anh Lê Phi L số tiền là 450.000.000 (Bốn trăm năm mươi triệu) đồng vốn gốc và lãi suất tính từ ngày 01-4-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 20%/năm (450.000.000đồng x 1.67% x 21 tháng 21 ngày = 162.540.000đồng) lãi. Tổng cộng vốn và lãi là 612.540.000 (Sáu trăm mười hai triệu năm trăm bốn mươi ngàn) đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản lãi tương ứng với số tiền chưa thi hành với M lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 28.501.600 (Hai mươi tám triệu năm trăm lẻ một ngàn sáu trăm) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Anh Lê Phi L không phải chịu án phí hoàn trả lại cho anh số tiền 11.000.000 (Mười một triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008772 ngày 01-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chi phí giám định chữ ký do anh Lê Phi L đã nộp tạm ứng 3.000.000đồng đã chi giám định chữ ký 2.430.000đồng, ngày 04-01-2020 anh L đã nhận lại 570.000đồng tại Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải.

Bà Dương Thị M, ông Nguyễn Văn Nh và anh Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ chịu số tiền chi phí giám định 2.430.000đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh để hoàn trả lại cho anh Lê Phi L.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CCTHADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trầm Thị Thanh Thảo